

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NNTN

Kon Tum, ngày tháng năm 2023

Về việc trả lời nội dung chất vấn của đại biểu Võ Thanh Chín, Tổ đại biểu Đăk Hà tại Kỳ họp thứ 5 Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi:

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Võ Thanh Chín, Tổ đại biểu Đăk Hà.

Sau khi nghiên cứu nội dung ý kiến chất vấn của Đại biểu Võ Thanh Chín, Tổ đại biểu Đăk Hà tại phụ lục gửi kèm Văn bản số 82/TTHĐND-TH ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

I. Nội dung chất vấn của đại biểu:

Dự án quy hoạch bố trí dân cư tại xã Đăk H'Ring (nay là xã Đăk Long), huyện Đăk Hà giai đoạn 2009-2015. Tổng diện tích quy hoạch là 690ha, bố trí cho người dân, mỗi hộ được cấp bao nhiêu đất sản xuất? Bao nhiêu đất ở? (trên 300 hộ với 1.500 khẩu). Từ năm 2009 đến 2018 đã kết thúc tổng mức đầu tư là 149,125 tỷ đồng, tổng số vốn đã bố trí thực hiện dự án là 134,444 tỷ đồng. Đồng chí cho biết đến thời điểm hiện nay khối lượng dự án đạt bao nhiêu %; đã giải ngân bao nhiêu %. Hiện nay, còn khoảng 50 đến 60 hộ dân chưa lên ở khu tái định cư. Giải pháp: giải quyết như thế nào để ổn định đời sống cho các hộ dân nêu trên.

II. Về nội dung này, Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời như sau:

1. Khái quát về dự án:

- Để đảm bảo đất sản xuất và đất ở cho việc dân dân, trước mắt ưu tiên cho các hộ dân bị mất đất hoàn toàn do phải di dời để đầu tư thủy điện Plei Krông và số hộ dân không đủ đất sản xuất, căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành⁽¹⁾ và Kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Sinh Hùng tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Kon Tum tại Thông báo số 251/TB-VPCP ngày 30 tháng 11 năm 2007⁽²⁾, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo

⁽¹⁾ Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2006 Về việc phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2015 và Quyết định số 78/2008/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2008 về một số chính sách thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ

⁽²⁾ Về hỗ trợ đào tạo, dạy nghề và chuyển đổi cơ cấu sản xuất đối với các hộ di dân tái định cư công trình Thủy điện Plei Krông: Tinh thần trương phê duyệt Đề án Quy hoạch bố trí dân cư tại huyện Đăk Hà; Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Tỉnh để thống nhất phần vốn tham gia thực hiện Đề án.

Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà tổ chức lập dự án Quy hoạch bố trí dân cư tại xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, giai đoạn 2009-2015.

- Dự án Quy hoạch bố trí dân cư tại xã Đăk Hring (*nay là xã Đăk Long*), huyện Đăk Hà, giai đoạn 2009 - 2015 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2009.

- Chủ đầu tư dự án là Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà.

- Tổng diện tích quy hoạch là 690ha (*Đất quy hoạch điểm dân cư là 110ha, đất quy hoạch sản xuất là 580ha*).

- Mục tiêu của dự án: Đảm bảo đất sản xuất và đất ở cho việc dân dân, trước mắt ưu tiên cho các hộ bị mất đất hoàn toàn và số hộ không đủ đất sản xuất; đầu tư các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, xã hội cần thiết để hình thành cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong giai đoạn đầu để phục vụ cho Nhân dân trong khu quy hoạch... nhằm đảm bảo cho người dân an tâm định canh, định cư tại nơi ở mới và hình thành một điểm dân cư nông thôn để quản lý các mặt kinh tế - xã hội của xã và thúc đẩy các chức năng như văn hóa, giáo dục, thể dục, thương mại và dân cư của xã, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; bảo vệ tài nguyên vốn có và môi trường sinh thái trên địa bàn xã.

- Quy mô bố trí ổn định dân cư là 300 hộ với 1.500 nhân khẩu thiếu đất sản xuất do ngập lòng hồ thủy điện Plei Krông.

- Tổng mức đầu tư được duyệt là 149,125 tỷ đồng⁽³⁾.

- Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước (*Trung ương, tỉnh và huyện*), nguồn hỗ trợ có mục tiêu và nguồn hỗ trợ đầu tư khác; nguồn đền bù và đóng góp của Tập đoàn điện lực Việt Nam.

- Tiến độ đầu tư: Từ năm 2009-2015 (*Theo Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) và kéo dài đến hết năm 2018 theo Công văn số 14/UBND-KT ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

2. Kết quả thực hiện dự án:

Dự án được triển khai thực hiện từ năm 2009 và kết thúc vào năm 2018, đến nay Dự án đã hoàn thành các hạng mục cơ sở hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư theo mục tiêu đề ra và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án tại Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 01/12/2021.

- Tổng giá trị đã quyết toán là **135,305 tỷ đồng** (*đạt 90,7% tổng mức đầu tư được duyệt; đồng thời đã bố trí đủ vốn cho dự án theo mức vốn quy định tại*

Trong quá trình thực hiện đầu tư, Tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt lồng ghép các chương trình, dự án để phát huy hiệu quả đầu tư

³ **Gồm đầu tư các hạng mục, công trình như sau:** (1) Xây dựng công trình hạ tầng cơ sở (*Trường tiểu học, trường mầm non, nhà rông. Riêng trường PTCS và Trạm y tế được đầu tư sau*) là **4.660.000.000 đồng**; (2) Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (*Giao thông, san nền+thoát nước, môi trường; nhà ở tái định cư 300 hộ; cấp nước; cấp điện*) là **57.974.806.500 đồng**; (3) Đầu tư cho sản xuất (*Khai hoang đất sản xuất 344,77ha; làm đường giao thông đi khu sản xuất*) là **5.263.390.000 đồng**; (4) Đền bù (*Đất, cây trồng, nhà rẫy*) là **38.490.273.200 đồng**; (5) Thực hiện chính sách hỗ trợ (*Hỗ trợ di chuyển; hỗ trợ khuyến nông; hỗ trợ chuồng trại; hỗ trợ lương thực 12 tháng*) là **16.496.000.000 đồng**; (6) Quản lý dự án và chi khác là **6.789.819.650 đồng**; (7) Dự phòng phí 15% là **19.451.143.403 đồng**.

Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ⁽⁴⁾, trong đó: Nguồn vốn ngân sách Nhà nước; nguồn hỗ trợ có mục tiêu và nguồn hỗ trợ đầu tư khác là 116,913 tỷ đồng; nguồn đền bù và đóng góp của Tập đoàn Điện lực Việt Nam là 18,392 tỷ đồng (Chi tiết quyết toán vốn hoàn thành dự án tại Phụ lục kèm theo).

- Tổng số hộ bố trí sắp xếp tại khu tái định cư là 126hộ/674 khẩu (*đạt trên 42% so với mục tiêu di dân theo dự án 300hộ*).

- Hỗ trợ nhà ở: Đã hỗ trợ kinh phí để làm nhà ở cho 126 hộ (*Gồm đợt 1 là 52 hộ, đợt 2 là 74 hộ*).

- Hỗ trợ đất sản xuất và đất ở: Tổng số hộ được nhận đất sản xuất, đất ở là 126 hộ. Tổng diện tích đất sản xuất và đất ở đã giao cho các hộ là 895.315 m² (*Đất sản xuất nông nghiệp là 844.915 m², đất ở là 50.400 m²*), bình quân đất sản xuất đã giao là 6.705 m²/hộ, bình quân đất ở 400m²/hộ.

*** Tồn tại, hạn chế của dự án:**

- Số hộ di dân lên khu tái định cư chưa đạt so với mục tiêu dự án đề ra, do đa số các hộ dân quen với tập quán sản xuất, canh tác cộng đồng nơi ở cũ không muốn lên khu tái định cư mới; một số hộ chỉ lên khu tái định cư canh tác, sản xuất, rồi quay về làng cũ sinh sống; bên cạnh đó Quỹ đất sản xuất tại khu tái định cư không đảm bảo, theo mục tiêu Dự án được duyệt, các hộ thuộc đối tượng tái định cư di dời lên nơi ở mới và được nhận 20.000 m²/hộ để canh tác sản xuất, tuy nhiên đến nay bình quân 01 hộ mới nhận được 6.705,6 m²/hộ đất sản xuất (*đạt 33% so với dự án được duyệt*), tại Thông báo số 241/TB-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà lập dự án mới để khắc phục những hạn chế về đất sản xuất, cơ sở hạ tầng và các chính sách khác trong quá trình thực hiện dự án.

- Đối với 50 hộ chưa lên ở khu tái định cư (*Chỉ lên khu tái định cư canh tác, sản xuất, rồi quay về làng cũ sinh sống*), Ủy ban nhân dân tỉnh đã có nhiều văn bản chỉ đạo⁽⁵⁾ và ngày 03 tháng 01 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp tục kiểm tra và chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà rà soát, xây dựng kế hoạch khắc phục các hạn chế của dự án Quy hoạch bố trí dân cư tại xã Đắk Hring (nay là xã Đắk Long), huyện Đắk Hà; có phương án bố trí, sắp xếp ổn định cho các hộ dân sinh sống tại khu tái định cư và các hộ chưa lên ở cố định, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống (*tại Thông báo số 85/TB-VP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh*). Kết quả, theo báo

⁽⁴⁾ Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ dự án phải tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư, nên dự án chỉ được bố trí vốn để thực hiện tối đa bằng 90% do với tổng mức đầu tư.

⁽⁵⁾ Thông báo số 85/TB-VP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về thông báo Kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Ngọc Sâm tại buổi kiểm tra, làm việc tại huyện Tu Mơ Rông và Đắk Hà; Thông báo số 241/TB-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thông báo kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại buổi làm việc với Thường trực Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà; Thông báo số 92/TB-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thông báo Kết luận của đồng chí Nguyễn Văn Hòa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại buổi làm việc với Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và Công văn số 323/UBND-NNTN ngày 28 tháng 01 năm 2022 về việc thực hiện công tác bố trí dân cư tại các khu tái định cư trên địa bàn tỉnh.

cáo của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà, trong 50 hộ đã có 08 hộ lên ở cố định tại khu tái định cư, hiện còn 42 hộ lên canh tác rồi về lại nơi ở cũ; đồng thời, Ủy ban nhân dân xã Đắk Long đã rà soát và hỗ trợ 18 hộ dân vay vốn để cho xây dựng sửa chữa nhà ở tại khu tái định cư.

3. Về giải pháp để ổn định đời sống các hộ dân tại khu tái định cư

Hiện nay, dự án đã kết thúc, được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, để khắc phục các tồn tại hạn chế phát sinh tại khu tái định cư xã Đắk Long, huyện Đắk Hà, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà (chủ đầu tư dự án):

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động 42 hộ lên Khu tái định cư để ổn định cuộc sống; đồng thời, lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ người dân phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống tại các khu tái định cư. Rà soát, cân đối, ưu tiên bố trí ngân sách cấp huyện để khắc phục các tồn tại, hạn chế tại khu tái định cư.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn xây dựng mô hình trồng cây ăn quả, hướng dẫn bố trí cơ cấu giống cây trồng và thời vụ gieo trồng, hướng dẫn lựa chọn các loại giống cây trồng đảm bảo chất lượng, hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc để người dân phát triển sản xuất nông nghiệp, từng bước ổn định và nâng cao đời sống của người dân tại Khu tái định cư; nghiên cứu lựa chọn, chuyển đổi giống cây trồng phù hợp, đảm bảo nâng cao năng suất và chất lượng; tìm kiếm kêu gọi các doanh nghiệp có năng lực để triển khai liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm.

- Thường xuyên tổ chức các cuộc họp thôn tại khu tái định cư định kỳ hàng tháng, qua đó kết hợp tuyên truyền cho Nhân dân trên địa bàn hiểu rõ hơn các quy định của pháp luật về đất đai; ngăn chặn, không để xảy ra tình trạng các đối tượng thụ hưởng chuyển nhượng đất ở, đất sản xuất bất hợp pháp sau khi được cấp đất tái định canh, tái định cư... nhằm góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời đối với nội dung chất vấn của Đại biểu Võ Thanh Chín, Tổ đại biểu Đắk Hà và xin gửi nội dung trả lời chất vấn đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh để biết, theo dõi./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND huyện Đắk Hà;
- VP UBND tỉnh: CVP, Các PCVP;
- Lưu: VT, HTKT, NNTN.NVH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm

Phụ lục
Chi tiết quyết toán chi phí các hạng mục công trình của Dự án
Quy hoạch bố trí dân cư tại xã Đăk H'Ring, huyện Đăk Hà giai đoạn
2009-2015 theo Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum
(Kèm theo Công văn số /UBND-NNTN ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Nội dung	Tổng mức đầu tư	Tổng dự toán	Giá trị thực hiện
Tổng cộng	149.125.432.753	149.125.433.205	135.305.394.582
1. Xây dựng công trình hạ tầng cơ sở	4.660.000.000	3.277.676.224	2.923.661.680
Trường Tiểu học	1.720.000.000	1.808.101.690	1.611.082.596
Trường Mầm non	2.580.000.000	1.469.574.534	1.312.579.084
Nhà rông	360.000.000		0
2. Công trình hạ tầng kỹ thuật	57.974.806.500	49.860.069.056	37.161.759.237
Giao thông	31.540.430.500	29.164.865.504	27.013.992.426
San nền + thoát nước, môi trường	7.690.096.000	1.813.443.457	1.719.209.877
Nhà ở tái định cư (300 hộ)	12.000.000.000		0
Cấp nước	5.013.180.000	13.715.689.326	3.868.726.000
Cấp điện	1.731.100.000	5.166.070.769	4.559.830.934
3. Đầu tư cho sản xuất	5.263.390.000	6.451.824.928	6.288.771.739
Khai hoang đất sản xuất (344,77 ha)	2.413.390.000		0
Đường giao thông đi khu sản xuất	2.850.000.000	6.451.824.928	6.288.771.739
4. Đền bù	38.490.273.200	68.585.893.545	68.229.672.936
Đất	9.068.820.800		
Cây trồng	29.292.000.000	68.585.893.545	68.229.672.936
Nhà rẫy	129.452.400		
5. Chính sách hỗ trợ	16.496.000.000	4.449.600.400	4.449.600.000
Hỗ trợ di chuyển	300.000.000		
Hỗ trợ khuyến nông	13.646.000.000		
Hỗ trợ chuồng trại	1.200.000.000	4.449.600.400	4.449.600.000
Hỗ trợ 12 tháng lương thực	1.350.000.000		
6. Quản lý dự án và chi khác	6.789.819.650	16.500.369.052	16.251.928.990
7. Chi phí dự phòng	19.451.143.403		0